

# SỬ DỤNG TƯ LIỆU GỐC ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

PGS.TS. NGUYỄN THỊ THẾ BÌNH\* - NGUYỄN THỊ TRANG\*\*

**Abstract:** To develop learning ability to students in general, problem-solving ability in teaching History subject in particular, there are several different measures and methods, and among those, using original documents is a prevailing one. The reason is that utilization of original documents assists students in developing positive, activeness, independence, and creativity in acquisition, as well as in ability to apply knowledge to reality, which contributes to fostering good qualities to students, fulfilling the nowadays requirement of History teaching method innovation.

**Keywords:** Original material, capacity development, teaching history.

## 1. Vai trò của tư liệu gốc (TLG) đối với việc phát triển năng lực giải quyết vấn đề (NLGQVĐ) cho học sinh (HS) trong dạy học lịch sử (DHLS) ở trường trung học phổ thông (THPT)

TLG là tư liệu mang những thông tin đầu tiên về sự kiện lịch sử (LS) được phản ánh lại, ra đời cùng thời gian và không gian của sự kiện LS đó; là bằng chứng gần gũi, xác thực nhất của LS. TLG là phương tiện quan trọng để cụ thể hóa kiến thức, giúp HS biết LS diễn ra như thế nào một cách chính xác, sinh động, hấp dẫn; là cơ sở hiểu sâu sắc bản chất của sự kiện LS, từ đó, HS biết vận dụng kiến thức đã học để chiếm lĩnh kiến thức mới và đánh giá thực tiễn cuộc sống. Sử dụng TLG còn góp phần quan trọng vào việc giáo dục đạo đức, hình thành nhân cách và phát triển năng lực (NL) cho HS, đặc biệt là NLGQVĐ.

NLGQVĐ là tổ hợp các NL thể hiện ở các kĩ năng (thao tác tư duy và hành động) trong hoạt động học tập nhằm giải quyết có hiệu quả nhiệm vụ học tập và các tình huống đặt ra. NLGQVĐ của HS trong quá trình DHLS ở trường THPT gồm: - Phát hiện vấn đề LS và nêu vấn đề cần giải quyết; - Đưa ra các phương án giải quyết vấn đề và chọn phương án tối ưu; - Sưu tầm tư liệu, thu thập thông tin liên quan đến vấn đề cần giải quyết; - Vận dụng các phương pháp đặc trưng bộ môn để giải quyết vấn đề (tìm hiểu nguồn gốc nảy sinh sự kiện; trình bày diễn biến sự kiện; xác định mối liên hệ bản chất của sự kiện và đánh giá sự kiện LS); - Vận dụng kiến thức LS để giải quyết những vấn đề thực tiễn của cuộc sống; - Trình bày, báo cáo (thuyết trình) kết quả hoạt động học tập của mình. Như vậy, NLGQVĐ gồm hai khâu của một quá trình thống

nhất, đó là: *phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề*. Do đó, trong mỗi bài học, tiết học, giáo viên (GV) cần vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học (PPDH), biện pháp sư phạm để phát triển NLGQVĐ cho HS.

## 2. Sử dụng TLG để phát triển NLGQVĐ cho HS trong DHLS ở trường THPT

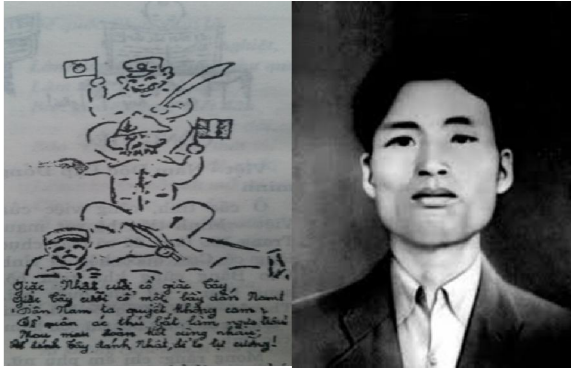
**2.1. Sử dụng TLG giúp HS phát hiện vấn đề và xác định nhiệm vụ học tập.** Phát hiện vấn đề là NL hoạt động trí tuệ của HS khi đứng trước những nhiệm vụ học tập cụ thể, đòi hỏi HS phải huy động kiến thức đã học, kiến thức mới và các thao tác của tư duy để chủ động tìm ra giải pháp cho vấn đề cần giải quyết. Để thực hiện nhiệm vụ đó, GV hướng dẫn HS *xác định mục tiêu của bài học và từng tiểu mục; tìm “vấn đề” cần giải quyết; lựa chọn TLG phù hợp để xây dựng bài tập nhận thức*. Qua đó, xác định kiến thức cơ bản, cốt lõi cần chiếm lĩnh. Có nhiều cách sử dụng TLG để định hướng cho HS phát hiện vấn đề.

Ví dụ, khi dạy học bài 16: *Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939-1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (LS12)*. Để xây dựng bài tập nhận thức, GV sử dụng “kĩ thuật mảnh ghép”, lần lượt đưa ra 5 bức ảnh (TLG) không có chú thích (*hình 1, 2, 3, 4, 5*). Đồng thời, yêu cầu HS quan sát, trả lời câu hỏi: *Những bức hình này phản ánh giai đoạn LS nào của dân tộc?* (xem *hình trang bên*).

Sau khi HS phát biểu, GV lần lượt mở 5 mảnh

\* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

\*\* SV K61, Khoa Lịch sử - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội



Hình 1

Hình 2



Hình 5



Hình 3



Hình 4

ghép: *Hình 1*: Tranh biếm họa tình cảnh người dân “một cổ hai tròng”; *Hình 2*: Đồng chí Nguyễn Văn Cừ Tổng bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương thời kì (1938-1940); *Hình 3*: Lễ thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân; *Hình 4*: Quân chúng cách mạng chiếm Phủ Khâm sai; *Hình 5*: “Bác Hồ đọc Tuyên ngôn độc lập”. Từ đó, GV dẫn dắt vào bài mới: Đây là TLG phản ánh những sự kiện tiêu biểu của LS Việt Nam giai đoạn 1939-1945.

Vậy phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam giai đoạn 1939-1945 diễn ra trong hoàn cảnh nào? Chiến lược và sách lược của Đảng có gì thay đổi so với giai đoạn trước? Vì sao nói Cách mạng tháng Tám diễn ra trong điều kiện thời cơ “ngàn năm có một”? Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám để lại những bài học gì cho cách mạng Việt Nam? Chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu *bài 16...*”.

Đó là những nội dung cốt lõi của bài học mà HS cần nhận thức được, là bước xác định nhiệm vụ học tập và định hướng giải quyết vấn đề cho HS. Như vậy, việc sử dụng TLG để xây dựng bài tập nhận thức sẽ kích thích trí tò mò làm nảy sinh mong muốn tìm hiểu kiến thức mới và gợi mở để HS đưa ra những phỏng đoán về vấn đề cần giải quyết, làm cơ sở để phát triển NLGQVĐ cho HS. Đồng thời tạo nhu cầu, động cơ, hứng thú học tập cho các em.

## 2.2. Sử dụng TLG để hướng dẫn HS giải quyết vấn đề qua các hình thức:

2.2.1. *Kết hợp với câu hỏi gợi mở để hướng dẫn HS thu thập thông tin giải quyết vấn đề.* Đây là cách khai thác và sử dụng TLG dựa trên cơ sở vận dụng “*lí thuyết kiến tạo*” trong dạy học. HS tích cực, chủ động chiếm lĩnh tri thức thông qua việc tổ chức, hướng dẫn của GV bằng hệ thống câu hỏi gợi mở phù hợp với đối tượng nhận thức, giúp HS từng bước giải quyết vấn đề.

Ví dụ, khi dạy học bài 16, phần I “*Tình hình Việt Nam trong những năm 1939-1945*”, mục 2 “*Tình hình kinh tế*” (LS12), GV sử dụng bức biếm họa “*Gánh nặng sưu thuế của nhân dân Việt Nam*” (*hình 6*) và nêu các câu hỏi gợi mở: Em hãy quan sát bức biếm họa và cho biết 3 nhân vật đó là ai? Theo em, bức tranh phản ánh mâu thuẫn nào trong xã hội Việt Nam đương thời? Qua đó, em có nhận



Hình 6

xét gì về tình cảnh người dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám 1945?

Dựa vào kiến thức sách giáo khoa và TLG (hình 6), HS nhận thức được, 3 nhân vật trong bức biếm họa là thực dân Pháp, phát xít Nhật và người dân Việt Nam; dưới ách thống trị tàn bạo của Nhật - Pháp, nhân dân Việt Nam bị xô đẩy tới bước đường cùng, mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với phát xít Nhật và thực dân Pháp ngày càng gay gắt. Đây là một trong những nguyên nhân cơ bản làm bùng nổ phong trào đấu tranh vũ trang quyết liệt của nhân dân ta giai đoạn này. Như vậy, TLG là nguyên liệu để HS khám phá, tìm tòi, chủ động chiếm lĩnh kiến thức mới, từng bước giải quyết bài tập nhận thức đặt ra.

2.2.2. Kết hợp với thảo luận để tìm ra bản chất của sự kiện LS. Hiện thực LS mang tính khách quan, nhưng nhận thức LS lại mang tính chủ quan, phản ánh lập trường, tư tưởng, quan điểm giai cấp khác nhau. Cùng một sự kiện, hiện tượng, nhân vật LS nhưng có nhiều nguồn tư liệu phản ánh. Vì vậy, trong quá trình dạy học, GV cần định hướng HS nhận thức LS toàn diện, khách quan, khoa học; trong đó, sử dụng TLG kết hợp với thảo luận đặc biệt có ưu thế. Thảo luận trong DHLS là cách GV gợi mở cho HS suy nghĩ, đánh giá về một sự kiện, hiện tượng, nhân vật LS. Qua đó, không chỉ giúp HS chiếm lĩnh kiến thức một cách chủ động, độc

lập, mà còn phát triển NLGQVĐ và tư duy biện chứng cho các em.

Ví dụ, khi dạy học bài 16, phần II, mục 3: Nguyễn Ái Quốc trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941) (LS12), để giúp HS nhận thức được bối cảnh LS, chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Đảng, vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, GV cung cấp đoạn TLG: “Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự tôn vinh của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi lại được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, của giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được” (1; tr 122). Sau đó hướng dẫn HS thảo luận bằng các câu hỏi: Căn cứ vào đâu mà Hội nghị Trung ương lần thứ 8 nhận định như vậy? Nhiệm vụ cơ bản mà Hội nghị xác định cho cách mạng Đông Dương thời kì này là gì? So với thời kì (1936-1939), việc xác định nhiệm vụ cách mạng có điểm gì giống và khác về chiến lược, sách lược? Nhận xét về vai trò của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 nói chung, của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nói riêng với Cách mạng tháng Tám 1945?

Dựa vào TLG, kết hợp với nội dung sách giáo khoa để thảo luận, trả lời các câu hỏi định hướng của GV, HS nhận thức được: - *Bối cảnh LS*: Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, phát xít Nhật xâm lược Đông Dương, Nhật - Pháp cấu kết với nhau thống trị đàn áp nhân dân, người dân Đông Dương bị đẩy vào cảnh “một cổ đôi tròng”, vận mệnh dân tộc nguy vong “không lúc nào bằng”; - *Nhiệm vụ cách mạng*: đấu tranh “giải phóng dân tộc - giành độc lập dân tộc” là nhiệm vụ “quan trọng hàng đầu” của cách mạng Đông Dương; - *Chủ trương chuyển hướng chỉ đạo của Đảng*: tạm gác khẩu hiệu “cách mạng ruộng đất”, tập trung mọi lực lượng để đấu tranh “giải phóng dân tộc”, thành lập mặt trận “Việt Minh”; - *Vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc*: triệu tập và chủ trì Hội nghị, đề xuất những quyết định quan trọng (thành lập Việt Minh, giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ cách mạng từng nước, nhấn mạnh công tác xây dựng Đảng, chuẩn bị lực lượng cách mạng); - *Ý nghĩa của Hội nghị*: Hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng được đề ra tại Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (11/1939), đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và đề ra nhiều chủ trương sáng suốt để thực hiện mục tiêu này. Đồng thời, qua việc so sánh sự

giống và khác nhau về chủ trương sách lược của thời kì (1941-1945) với thời kì (1936-1939), giúp HS ôn tập và củng cố kiến thức cũ, hiểu sâu sắc hệ thống kiến thức LS dân tộc giai đoạn 1930-1945.

Như vậy, sử dụng TLG kết hợp với thảo luận sẽ lôi cuốn HS tham gia vào bài học một cách tích cực, chủ động, độc lập và sáng tạo. Đồng thời, rèn luyện kĩ năng khai thác và sử dụng các nguồn tư liệu, đặc biệt là TLG, kết hợp với những kiến thức đã có và kiến thức sách giáo khoa để giải quyết những nhiệm vụ mà bài học đặt ra, qua đó thúc đẩy sự phát triển NLGQVĐ và tư duy phê phán cho HS.

**2.2.3. Kết hợp với tư duy logic để đánh giá sự kiện LS.** Để hiểu được bản chất của các sự kiện, hiện tượng LS, đòi hỏi HS phải huy động các thao tác của tư duy như phân tích, so sánh, giải thích, bình luận... Do đó, trong DHLS, GV cần hướng dẫn HS khai thác hiệu quả nguồn TLG, trên cơ sở phân tích nội dung, lí giải mối liên hệ, sự tác động qua lại giữa các sự kiện, hiện tượng, hiểu rõ nguồn gốc, bản chất của chúng. Từ đó, rút ra nhận định đánh giá khách quan, khoa học về sự kiện LS.

Ví dụ, khi dạy học bài 16 phần I “*Tình hình Việt Nam trong những năm 1939-1945*” (LS 12), GV có thể cung cấp 2 đoạn TLG sau: Tư liệu 1: *Bài viết “Tin trong nước”. “Vi Nhật cần có đày để làm bao cát và bông để làm thuốc súng nên Tây ra sức khuyến dân ta giống bông, giống đày. Giống bông và đày càng nhiều thì đất giống lúa càng ít, và dân ta sẽ bị đói. Thế là Tây làm lợi cho Nhật và làm hại cho ta”* (2).

Tư liệu 2: *Bài viết “Xã luận, “Ngày 25 tháng 7 tây, Pháp kí điều ước nhượng cho Nhật quyền kinh tế và quân sự ở nước ta. Chúng tuyên bố rằng Nhật - Pháp cùng nhau bảo vệ nước ta. Kì thực là: Nhật cai trị Pháp, mà dân ta thì vừa làm nô lệ cho Pháp, vừa làm nô lệ cho Nhật! 25 tháng 7 là ngày dân ta mất nước lần thứ hai! Khi giải thích điều ước đó chính phủ Pháp phải thú thực rằng: Pháp ở Việt Nam đã yếu lắm rồi, lại vì Pháp mất nước nên không thể gửi binh lính và khí giới cho người Pháp ở An Nam, vậy nên phải nhượng nước ta cho Nhật! Đồng bào thấy rõ chưa?”* (3).

Tiếp đó, GV chia lớp thành 4 nhóm: Nhóm 1, 2 tìm hiểu nội dung tư liệu 1; Nhóm 3, 4 tìm hiểu nội dung tư liệu 2 và rút ra nhận xét, đánh giá về *tình cảnh người dân Việt Nam trước cách mạng? Hậu quả của các chính sách thống trị của Pháp - Nhật đối với đời sống của nhân dân ta? Xác định mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam lúc đó?*

Dưới sự hướng dẫn của GV, HS phân tích nội dung TLG, tái hiện kiến thức đã học, huy động kiến thức mới và kinh nghiệm để trả lời các câu hỏi GV đặt ra. Từ đó, HS nhận thức được: trong những năm 1939-1945, Nhật, Pháp cấu kết với nhau, thi hành chính sách vơ vét, bóc lột, thuế khóa nặng nề,... khiến cho đời sống nhân dân cơ cực, rơi vào tình cảnh “một cổ hai tròng”; Dưới ách thống trị của Nhật, Pháp làm cho mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc Nhật, Pháp trở nên gay gắt, giải phóng dân tộc trở thành nhiệm vụ cấp bách, hàng đầu của cách mạng Việt Nam. Từ đó, giúp HS rèn và phát triển các kĩ năng đọc - hiểu tư liệu, đánh giá và vận dụng kiến thức, theo đó, các NL học tập được phát triển, đặc biệt là NLGQVĐ.

\* \* \*

Sử dụng TLG là một biện pháp chiếm ưu thế để hình thành và phát triển NLGQVĐ cho HS trong DHLS. Qua đó, giúp HS phát huy được tính tích cực, chủ động, độc lập, sáng tạo trong nhận thức, cũng như khả năng vận dụng kiến thức để đánh giá thực tiễn cuộc sống, góp phần bồi dưỡng phẩm chất tốt đẹp cho HS, đáp ứng được yêu cầu đổi mới PPDH hiện nay. Tuy nhiên, để khai thác hiệu quả nguồn TLG, trong quá trình dạy học bộ môn LS ở trường THPT, GV cần căn cứ vào mục tiêu bài học, nội dung cơ bản của sách giáo khoa, đối tượng nhận thức để chọn lọc nguồn tài liệu phù hợp, đảm bảo tính khoa học, tính vừa sức và vận dụng linh hoạt các PPDH đặc trưng môn học để khai thác tối đa giá trị nguồn tư liệu này, tăng hứng thú học tập cho HS, góp phần nâng cao hiệu quả bài học. □

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. **Văn kiện Đảng toàn tập** (tập 7). NXB Sự thật, H. 1991.

(2) *Báo Việt Nam Độc lập* số 124, ngày 1/5/1942.

(3) *Báo Việt Nam Độc lập*, số 102, ngày 1/8/1941.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Bộ GD-ĐT. *Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể trong chương trình giáo dục phổ thông mới*. Hà Nội, 2015.

2. Bộ GD-ĐT. “*Kiểm hội thảo hệ thống năng lực chung cốt lõi của học sinh cho chương trình giáo dục phổ thông Việt Nam*”. Hà Nội, 2012.

3. Thái Duy Tuyên. **Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới**. NXB Giáo dục, H. 2008.

4. Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên). **Lịch sử 12**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2009.